

SỐ QUẢN LÝ	SỐ QUẢN LÝ
ĐẾN	SỐ: 800
	Ngày: 09.12.2015

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

386 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ, Thanh tra Bộ, cơ quan báo chí, học viện, trường, viện nghiên cứu thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: GD&ĐT; LD-TB&XH;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TCCB.



Cao Đức Phát

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN
Chương trình hành động của Chính phủ
thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản,
toàn diện giáo dục và đào tạo**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 386/QĐ-BNN-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo cơ quan quản lý nông nghiệp các cấp và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt chủ trương của Đảng, Chính phủ và của Bộ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Các đơn vị thuộc Bộ, đặc biệt là các trường tổ chức quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 44/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Bộ, thay đổi/nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai đổi mới công tác đào tạo phát triển nhân lực phục vụ Ngành gắn với nhu cầu xã hội.

b) Cơ quan báo chí thuộc Bộ tăng cường tuyên truyền đổi mới công tác đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn.

2. Quy hoạch hệ thống các cơ sở đào tạo thuộc Bộ theo hướng

a) Nhóm các Trường Đại học: Xây dựng các Trường Đại học thuộc Bộ theo chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi hoạt động và phát triển đạt chuẩn quốc gia, trở thành các trường top đầu quốc gia. Học viện Nông nghiệp Việt Nam phát triển và hoạt động theo mô hình 4 cấp.

b) Nhóm các Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp: Quy hoạch phù hợp với Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật Giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp 5 năm và hàng năm của Bộ. *Rich*

Rich

c) Nhóm các Trường nghề:

- Nhóm Trường nghề chất lượng cao: Đến năm 2020, xây dựng được 8 trường dạy nghề chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó ưu tiên đầu tư để mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo phục vụ yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Nhóm các Trường nghề khác: Xây dựng một số trường trọng điểm về đào tạo nhóm nghề nông, lâm nghiệp, thủy sản... phục vụ các vùng kinh tế đặc thù, đặc biệt (miền núi, biên giới và hải đảo), bảo vệ an ninh, chủ quyền biên giới, biển và hải đảo; phấn đấu các trường đạt tiêu chuẩn quốc gia.

d) Nhóm các Trường Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý làm nòng cốt về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức của Bộ và cán bộ quản lý ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận làm cơ sở khoa học phục vụ hoạch định chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức của Bộ.

đ) Nhóm các cơ sở đào tạo khác: Phấn đấu trở thành những trung tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ và thực hành sản xuất nông nghiệp có uy tín ở các địa phương.

3. Xây dựng chiến lược phát triển của từng cơ sở đào tạo

a) Giai đoạn 2014-2015, các cơ sở đào tạo của Bộ rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển. Rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho phù hợp và ổn định.

b) Rà soát, điều chỉnh phù hợp cơ cấu ngành nghề, chú trọng một số ngành nghề nông nghiệp trọng điểm, quy mô, loại hình, trình độ đào tạo; gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng nguồn nhân lực.

4. Hoàn thiện thể chế quản lý các cơ sở đào tạo

a) Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ thí điểm mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của Trường Đại học thuộc Bộ theo thông lệ quốc tế.

b) Xây dựng thể chế quản lý của Bộ về đào tạo, bồi dưỡng; về quản lý trường theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm khi đủ điều kiện và năng lực tự chủ; quy chế phối hợp giữa các Viện-Trường trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; giữa Trường-Cục/Tổng cục trong việc xác định nhu cầu và đào tạo theo nhiệm vụ trọng tâm của Bộ.

c) Rà soát, hoàn thiện Điều lệ/Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở đào tạo phù hợp tình hình mới của ngành và đơn vị.

5. Đổi mới căn bản công tác quản lý đào tạo

a) Đẩy mạnh phân cấp gắn với trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Tổ chức quản lý chặt chẽ về việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch và chất lượng đào tạo; coi trọng thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra, quản lý chất lượng đầu ra, quản lý quá trình đào tạo, đặc biệt các hoạt động liên thông, liên kết và chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng về đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình phục vụ đào tạo.

1/11 *1/11*

b) Phát triển chương trình đào tạo, quan tâm các lĩnh vực về bảo vệ môi trường sinh thái, giảm thiểu rủi ro do biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp bền vững, an toàn thực phẩm. Xây dựng chương trình đào tạo sát với đối tượng học; lựa chọn nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp với trình độ, năng lực người học.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở đào tạo đẩy mạnh tự kiểm định chất lượng trường, từng bước triển khai tự kiểm định chất lượng đào tạo, đăng ký đánh giá ngoài. Tiếp tục xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho từng ngành và trình độ đào tạo, cam kết và đăng ký công khai chất lượng đào tạo. Triển khai đánh giá theo chuẩn đầu ra; thu thập thông tin phản hồi về chất lượng dạy và học, tình hình việc làm của sinh viên; tự đánh giá trường và chương trình đào tạo. Tăng cường chỉ đạo, giám sát đối với các trường trong việc triển khai công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng đào tạo, nhất là đối với tiến độ tự đánh giá, cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên kết quả đánh giá. Xây dựng Trung tâm kiểm định chất lượng ở một số trường có điều kiện.

d) Cơ sở đào tạo chủ động phối hợp để các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo, gắn chặt chẽ đào tạo với thực tiễn xã hội và sử dụng nhân lực.

đ) Tạo cơ chế, điều kiện để các trường, nhất là các trường đại học phát huy sáng tạo trong nghiên cứu cơ bản và ứng dụng; cơ chế phối hợp giữa các Trường, các Viện nghiên cứu và các doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; gắn đào tạo với nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản xuất.

e) Đổi mới cơ chế tài chính, thực hiện giao ngân sách đào tạo dựa trên các định mức kinh tế-kỹ thuật và nhiệm vụ được giao. Ưu tiên đặt hàng đào tạo các ngành nghề, các trình độ đào tạo có nhu cầu cho các cơ sở đào tạo có uy tín, được kiểm định chất lượng; cho các cơ sở đào tạo khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, con em đồng bào dân tộc thiểu số và vùng sâu hải đảo. Có cơ chế chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên học ngành nông nghiệp: như chính sách tuyển sinh, học phí và trợ cấp học bổng hàng tháng cho học sinh học các ngành nghề Bộ có nhu cầu; thí điểm và từng bước ưu tiên thực hiện cơ chế đặt hàng thực hiện các dịch vụ đào tạo, dạy nghề từ ngân sách nhà nước.

g) Hoàn thiện bộ máy quản lý của các cơ sở đào tạo theo hướng tinh gọn, phát huy vai trò của hội đồng trường. Xây dựng và triển khai đề án vị trí việc làm

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đào tạo đạt chuẩn. Chỉ đạo nghiên cứu cơ chế của Bộ để khuyến khích, thu hút nhân tài, người có năng lực.

6. Công tác quy hoạch, kế hoạch, tăng cường cơ sở vật chất

a) Chỉ đạo lập, phê duyệt quy hoạch mặt bằng tổng thể cho các trường. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện quy hoạch và đề án phát triển trường được phê duyệt.

b) Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án theo cơ chế hỗ trợ có mục tiêu và các nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho xây dựng cơ sở vật chất. *mxh*

KHU

c) Thực hiện hiệu quả đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, quản trị nhà trường.

7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

a) Xác định nhiệm vụ dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài, có ý nghĩa chiến lược của toàn Ngành.

b) Hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo của Bộ nhằm đưa công tác này trở thành nề nếp, vận hành thông suốt, đạt hiệu quả cao.

c) Rà soát, bổ sung danh mục nghề, xây dựng và ban hành chương trình dạy nghề, biên soạn giáo trình dạy nghề, đảm bảo các nghề đều có chương trình dạy nghề và giáo trình.

d) Phối hợp giao chỉ tiêu, kinh phí thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức với tiêu chuẩn các chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm.

b) Xây dựng chương trình, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm trên cơ sở xác định nhu cầu đào tạo hàng năm.

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ Ngành

a) Rà soát và hoàn thiện các quy định của Bộ về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo. Thực hiện hiệu quả các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo đã có; tích cực tìm kiếm, tiếp nhận các chương trình, dự án hợp tác quốc tế mới phù hợp.

b) Khuyến khích các cơ sở đào tạo chủ động hợp tác với các cơ sở đào tạo nước ngoài đã được kiểm định chất lượng trong hoạt động liên kết đào tạo, nhất là các trường có uy tín quốc tế, công nhận bằng cấp, chuyển đổi tín chỉ, trao đổi học sinh, sinh viên quốc tế; tiếp nhận đầu tư, tài trợ; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; phát triển chương trình, giáo trình; bồi dưỡng đội ngũ.

c) Quản lý chặt chẽ việc liên kết đào tạo với nước ngoài, đặc biệt là đội ngũ giảng viên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Trường, Viện có chức năng đào tạo thuộc Bộ

a) Căn cứ Kế hoạch này xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của đơn vị. Chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức tuyên truyền nhiệm vụ, giải pháp, kinh nghiệm thực hiện của địa phương, đơn vị về triển khai Kế hoạch hành động của Bộ; định kỳ 6 tháng và một năm báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và các Bộ, ngành liên quan. *mnh*

h.đ

b) Xây dựng dự toán chi và đầu tư hàng năm để thực hiện kế hoạch của đơn vị trình Bộ xem xét quyết định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ

a) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo trong việc xác định nhu cầu, ngành nghề đào tạo phù hợp, tạo nguồn lực thực hiện nghiên cứu và nâng cao chất lượng đào tạo về các lĩnh vực chuyên ngành; đảm bảo sự phù hợp, cân đối về quy mô, cơ cấu đào tạo, gắn thực tiễn sản xuất. Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

b) Thực hiện nhiệm vụ liên quan của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham gia phổ biến, tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động.

b) Tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trong phạm vi địa bàn quản lý đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao.

c) Phối hợp với các cơ sở đào tạo trong toàn Ngành thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo và gắn kết đào tạo với nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, khuyến nông và thực tiễn sản xuất.

d) Đề xuất với Bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, tham mưu, tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ; tham mưu định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan của Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định. /.

Hoài
Phát

BỘ TRƯỞNG

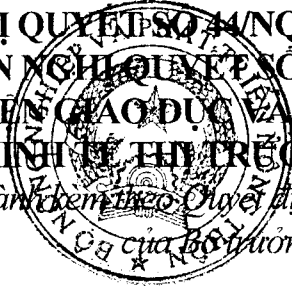
Phát
Cao Đức Phát

Phụ lục

CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 44/NQ-CP NGÀY 09/6/2014 BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA XI VỀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 386 /BNN-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 2015

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Quy hoạch hệ thống trường thuộc Bộ quản lý đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, bao gồm quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Tổng cục, Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, các Trường, Học viện	10/2015
2.	Đề án thí điểm mô hình tổ chức, hoạt động của Trường đại học mô hình 4 cấp	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, Trường đại học, Học viện	2015
3.	Sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, trong đó đề xuất quy định rõ hơn về: Quản lý công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn trong nước; quản lý công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng dài hạn nước ngoài; quản lý giảng viên kiêm giảng.	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, các trường	2015
4.	Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các Trường	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ liên quan, các trường	2015
5.	Phê duyệt Đề án phát triển 08 trường dạy nghề chất lượng cao <i>như</i>	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ liên quan, 8 trường nghề	2014

hoạt

6.	Cơ chế, điều kiện để các trường tham gia nghiên cứu cơ bản và ứng dụng	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các Trường	6/2015
7.	Quy chế phối hợp hoạt động Viện - Trường	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các Viện, Trường	10/2015
8.	Quy chế phối hợp hoạt động Trường-các Tổng cục, Cục	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Trường, Tổng cục, Vụ, Cục	10/2015
9.	Phê duyệt Đề án tự chủ toàn bộ, tự chủ một phần đối với các Trường	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ Tài chính	Các Trường, Tổng cục, Vụ, Cục	6/2016
10.	Chương trình hành động của từng trường	Quyết định của Hiệu trưởng	Các trường	Các đơn vị trực thuộc trường	3/2015
11.	Xây dựng chương trình/dự án quốc tế hỗ trợ đào tạo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Tổ chức cán bộ, các cơ quan, các trường liên quan	2015-2016 <i>Hoch</i>

7.1